

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 352/2017/HS-PT

Ngày: 23-11- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Phương;

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức;

2. Ông Trần Duy Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Dương Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 361/2017/HS-PT, ngày 27/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2017/HS-ST, ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T** - Sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 5B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Tày; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Nh; bị cáo có vợ là Nông Thị Bạch L và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện E ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 04/8/2017 bị tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/8/2017, hiện đang giam - có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 04/02/2017, Lương Đức Th điều khiển xe mô tô mang theo 01 xà beng nhỏ đỉnh dài khoảng 60cm, đường kính 02cm, đi đến nhà rẫy Nguyễn Văn T, rủ T đi tìm tài sản trộm cắp thì T đồng ý. Th điều khiển xe mô tô chở T đi từ xã Ea K đến xã Cư A, khi đến thôn 10A, xã Cư A, huyện E thì thấy nhà anh Triệu Văn B khóa cửa ngoài nên Th dừng lại rồi đi bộ vào phía sau nhà, còn T ở ngoài canh giới. Thấy không có ai ở nhà, Th dùng xà beng cạy bung cánh cửa sắt ở bếp để đi lên phía trước nơi bán tạp hóa của nhà anh B, sau đó Th quay ra gọi T vào mỗi người bê 03 thùng bia Sài Gòn Lager ra bên ngoài. Th tiếp tục quay vào trong lục ngăn bàn ở nơi bán tạp hóa lấy đi 28 thẻ cào điện thoại Viettel, trị giá 4.000.000 đồng. Khi lấy xong thẻ cào Th đi vào trong phòng ngủ lục túi xách treo trên tủ quần áo lấy được 8.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, Th đi ra và điều khiển xe mô tô, T ngồi sau ôm 06 thùng bia ra chợ EaW, huyện E bán cho bà Ngô Thị Ch được 1.000.000 đồng. Số tiền và tài sản lấy trộm được Th chia cho T 1.000.000 đồng tiền mặt và thẻ cào điện thoại trị giá 200.000 đồng. Số tiền trộm cắp được các bị cáo tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết, số thẻ cào điện thoại các bị cáo cũng sử dụng hết.

Tại biên bản định giá tài sản số 672/BB-ĐGTS, ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E, kết luận: 06 thùng bia Sài Gòn Lager trị giá 1.182.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện E đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/8/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lương Đức Th, quyết định về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2017 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Bản án đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là đã thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội

của bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích để có tiền tiêu xài nên vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 04/02/2017, các bị cáo Lương Đức Th, Nguyễn Văn T đã trộm cắp của nhà anh Triệu Văn B 06 thùng bia Sài Gòn Lager, 28 thẻ cào điện thoại Viettel trị giá 4.000.000 đồng và 8.000.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị các tài sản trên là 13.183.000 đồng. Do vậy, Bản án sơ thẩm số 79/2017/HS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện E đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhưng Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS là thiếu sót. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, theo đó vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, nên khi bị cáo Lương Đức Th rủ bị cáo đi trộm cắp thì bị cáo đã đồng ý ngay. Ngoài ra, sau khi phạm tội, ngày 15/3/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện E ra Quyết định xử lý hành chính đưa bị cáo vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, mức hình phạt 09 (chín) tháng tù mà Bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS cho đúng pháp luật và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 79/2017/HS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện E về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN VĂN T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/8/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đỗ Anh Phương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Phương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức và ông Trần Duy Tuấn

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án

NGUYỄN VĂN T

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện E về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN VĂN T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/8/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kết quả biểu quyết: 3/3

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tấn Đức - Trần Duy Tuấn

Đỗ Anh Phương